

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Số: 286/2018/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP Thanh Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 356/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn A - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Mai Thị T - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2018, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh A và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 21/9/2005 và cháu Nguyễn Mai A sinh ngày 17/5/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu M và cháu Mai A cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng. Hai cháu là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Văn M và cháu Nguyễn Mai A thành niên

[3] Về tài sản, công nợ: Anh A và chị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Văn A nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị T.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 21/9/2005 và cháu Nguyễn Mai A sinh ngày 17/5/2008 là con chung của anh A và chị T. Giao cháu M và cháu Mai A cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng. Hai cháu là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Văn M và cháu Nguyễn Mai A thành niên

Chị Mai Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn A nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do chị T nộp thay 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0006564 ngày 25/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Anh A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TPTH;
- UBND Phường Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân